

Soạn bài Tổng kết phần văn học siêu ngắn- Ngữ văn 9

Câu 1 (trang 181 Ngữ Văn lớp 9 Tập 2): Tổng kết

a. Văn học dân gian

- Truyền thuyết: Con Rồng cháu Tiên; Bánh chưng bánh giầy; Thánh Gióng; Sơn Tinh, Thủy Tinh; Sự tích Hồ Gươm
- Truyện cổ tích: Sọ Dừa, Thạch Sanh, Em bé thông minh
- Truyện cười: Treo biển; Lợn cưới, áo mới
- Ngụ ngôn: Thầy bói xem voi; Đeo nhạc cho mèo; Chân, Tay, Tai, Mắt, Miệng;Ếch ngồi đáy giếng
- Ca dao – dân ca: Những câu hát về tình cảm gia đình; Những câu hát về tình yêu quê hương, đất nước, con người; Những câu hát than thân, Những câu hát châm biếm.
- Tục ngữ: Tục ngữ về thiên nhiên và lao động sản xuất; Tục ngữ về con người và xã hội.
- Sân khấu (chèo): Quan Âm Thị Kính

b. Văn học trung đại

- Truyện, kí: Con hổ có nghĩa; thầy thuốc giỏi cốt nhất ở tấm lòng; Chuyện người con gái Nam Xương; Chuyện cũ trong phủ chúa Trịnh, Hoàng Lê nhất thống chí.
- Thơ: Sông núi nước Nam, Phò giá về kinh, Thiên Trường vãn vọng, Bài ca Côn Sơn, Sau phút chia li, Bánh trôi nước, Qua đèo Ngang, Bạn đến chơi nhà.
- Truyện thơ: Truyện Kiều, Truyện Lục Vân Tiên
- Văn nghị luận: Chiếu dời đô, Hịch tướng sĩ, Nước Đại Việt ta (trích Bình Ngô đại cáo), Bàn luận về phép học.

c. Văn học hiện đại

- Truyện, kí:
 - + Truyện: Dế Mèn phiêu lưu kí; Đất rừng phương Nam; Quê nội; Bức tranh của em gái tôi; Sóng chết mặc bay, Những trò lố hay là Va – ren và Phan Bội Châu; Tôi đi học, Trong lòng mẹ, Tức nước vỡ bờ, Lão Hạc, Làng, Lặng lẽ Sa Pa, Chiếc lược ngà, Bến quê, Những ngôi sao xa xôi.

+ Kí: Cô Tô, Lao xao.

- Tùy bút: Cây tre Việt Nam, Một thứ quà của lúa non: Cốm, Sài Gòn tôi yêu, Mùa xuân của tôi.

- Thơ: Lượm, Đêm nay Bác không ngủ, Mưa, Cảnh khuya, Rằm tháng giêng, Tiếng gà trưa, Vào nhà ngục Quảng Đông cảm tác, Đập đá ở Côn Lôn, Muốn làm thằng Cuội, tức cảnh Pác Bó, Ngắm trăng, Đi đường, Nhớ rừng, Ông đồ, Quê hương, Khi con tu hú, Từ ấy, Đồng chí, Bài thơ về tiểu đội xe không kính, Đoàn thuyền đánh cá, Bếp lửa, Vội vàng, Khúc hát ru những em bé lớn trên lưng mẹ, ánh trăng, con cò, mùa xuân nho nhỏ, viếng lăng Bác, sang thu, nói với con...

- Kịch: Thuế máu, tiếng nói của văn nghệ, chuẩn bị hành trang vào thế kỉ mới.

- Văn nghị luận: Bắc Sơn, Tôi và chúng ta.

Câu 2 (trang 181 Ngữ Văn lớp 9 Tập 2):

- Truyền thuyết: là loại truyện dân gian kể về các nhân vật và sự kiện có liên quan đến lịch sử thời quá khứ, thường có yếu tố tưởng tượng, kì ảo. Truyền thuyết thể hiện thái độ và cách đánh giá của nhân dân đối với các sự kiện và nhân vật lịch sử được kể.

- Truyện cổ tích: Là loại truyện dân gian kể về cuộc đời của một số kiểu nhân vật quen thuộc: nhân vật bất hạnh, nhân vật dũng sĩ và có tài năng kì lạ, nhân vật thông minh và nhân vật ngốc nghếch, nhân vật là động vật. Thường có yếu tố hoang đường, thể hiện niềm tin của nhân dân về chiến thắng của cái thiện với cái ác, cái tốt với cái xấu, sự công bằng với bất công.

- Truyện cười: là loại truyện kể về những hiện tượng đáng cười trong cuộc sống nhằm tạo ra tiếng cười mua vui hoặc phê phán những thói hư, tật xấu trong xã hội.

- Truyện ngụ ngôn: là loại truyện kể bằng văn xuôi hoặc văn vần, mượn lời về loài vật hoặc chính con người để nói bóng gió, kín đáo chuyện con người nhằm khuyên nhủ, răn dạy người ta bài học nào đó trong cuộc sống.

- Ca dao, dân ca: Các thể loại trữ tình dân gian, kết hợp lời và nhạc, diễn tả đời sống nội tâm của con người.

- Tục ngữ: Những câu nói dân gian ngắn gọn, ổn định, có nhịp điệu, hình ảnh thể hiện kinh nghiệm sống của nhân dân về mọi mặt, được nhân dân vận dụng vào đời sống, suy nghĩ, lời ăn tiếng nói hằng ngày.

- Chèo: Loại kịch hát, múa dân gian, kể chuyện, diễn tích bằng hình thức sân khấu.

Câu 3 (trang 181 Ngữ Văn lớp 9 Tập 2): Các thể loại trong văn học trung đại.

a. Truyện, kí

- Truyện ngắn: con hổ có nghĩa, thầy thuốc giỏi cốt nhất ở tấm lòng.

- Truyền kì: Chuyện người con gái Nam Xương (truyền kì mạn lục)

- Tiểu thuyết chương hồi: Hoàng Lê nhất thống chí.

- Tùy bút: Chuyện cũ trong phủ chúa Trịnh (vũ trung tùy bút).

b. Thơ

- Thất ngôn tứ tuyệt: Nam quốc sơn hà, Thiên Trường vãn vọng.

- Ngũ ngôn tứ tuyệt: Phò giá về kinh.

- Thất ngôn bát cú: Qua đèo ngang, bạn đến chơi nhà, Vào nhà ngục Quảng đông cảm tác, Đập đá ở Côn Lôn, Muốn làm thằng cuội.

- Song thất lục bát: Khóc Dương Khuê, Hai chữ nước nhà, Sau phút chia li.

- Lục bát: Côn Sơn ca.

- Thơ Nôm: Bánh trôi nước.

c. Truyện thơ: Truyện Kiều, Truyện Lục Vân Tiên.

d. Văn nghị luận

- Chiếu: chiếu dời đô

- Hịch: Hịch tướng sĩ.

- Cáo: Bình Ngô đại cáo.

- Tấu: bàn luận về phép học.

Câu 4 (trang 181 Ngữ Văn lớp 9 Tập 2):

Những thể loại văn học hiện đại: Thơ mới, truyện ngắn, truyện vừa, kịch nói, kí, văn xuôi,...

Mỗi thể loại có một phương thức biểu đạt chủ đạo khác nhau.

Ví dụ: Truyện ngắn, kịch nói: chủ đạo là tự sự, có kết hợp miêu tả và biểu cảm.

Thơ tự do: Phương thức chủ đạo là biểu cảm, có kết hợp miêu tả.

Văn xuôi: tùy tác phẩm, có thể là tự sự chủ đạo, có thể là biểu cảm hoặc thuyết minh là chủ đạo...

Xem tiếp tài liệu tại: <https://vndoc.com/tai-lieu-hoc-tap-lop-9>

